

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**
Số: /202.../NQ-HĐND
(ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày tháng năm 202...

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức quà tặng nhân dịp Tết Nguyên đán, Ngày Thương binh, liệt sĩ (27/7) hàng năm đối với người có công và thân nhân người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; chi phí đưa đón đối tượng người có công và thân nhân liệt sĩ đi điều dưỡng tập trung

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG KHÓA, KỲ HỌP THÚ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV về ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Xét tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Nghị quyết “Quy định mức quà tặng nhân dịp Tết Nguyên đán, Ngày Thương binh, liệt sĩ (27/7) hàng năm đối với người có công và thân nhân người có công với cách mạng; chi phí đưa đón đối tượng người có công và thân nhân liệt sĩ đi điều dưỡng tập trung” trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức quà tặng nhân dịp Tết Nguyên đán, Ngày Thương binh, liệt sĩ (27/7) hàng năm đối với người có công và thân nhân người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, mức chi phí đưa đón đối tượng người có công và thân nhân liệt sĩ đi điều dưỡng tập trung.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thăm hỏi, tặng quà cho người có công và thân nhân người có công với cách mạng nhân dịp Tết Nguyên

đán, ngày Thương binh, liệt sĩ (27/7); người có công và thân nhân liệt sĩ đủ điều kiện điều dưỡng tập trung.

2. Người có công và thân nhân người có công

a) Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; cán bộ Lão thành cách mạng và cán bộ Tiền khởi nghĩa; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng hàng tháng; thân nhân của hai liệt sĩ trở lên (đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng).

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 80% trở; Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 80% trở xuống; Đại diện thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng; Người thờ cúng liệt sĩ (trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân).

c) Người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày; Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.

d) Người đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo các văn bản sau: Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008, Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011, Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010, Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ;

đ) Thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng: người hưởng trợ cấp tuất từ trần; con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

Điều 3. Nội dung và mức chi

1. Mức chi quà tặng dịp Tết Nguyên đán:

- Các đối tượng được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2. Mức quà: 600.000 đồng/người;

- Các đối tượng được quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 2 Điều 2. Mức quà: 300.000 đồng/người;

2. Mức chi quà tặng ngày Thương binh, liệt sĩ (27/7):

- Các đối tượng được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2. Mức quà: 600.000 đồng/người;

- Các đối tượng được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 2. Mức quà: 300.000 đồng/người;

3. Mức chi chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe tập trung:

- Chi tiền ăn ngày tập trung tại tỉnh và trong thời gian đi đường (ngày đi và ngày về);

- Chi phí thuê phương tiện vận chuyển;

- Chi phí mua vé máy bay/vé tàu.

- Chi phí khám sức khỏe trước khi đi điều dưỡng và chi phí khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế phát sinh trong thời gian điều dưỡng.

Mức chi bình quân cho 01 đợt điều dưỡng tập trung, không quá 4.500.000 đồng/đối tượng/năm.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Quà tặng cho các đối tượng được tăng bằng tiền. Việc thực hiện phải đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng.

a) Đối với người có công với cách mạng:

Mỗi người chỉ nhận 01 suất quà, trường hợp một người được xác nhận là hai đối tượng trở lên đủ điều kiện hưởng cả 02 mức quà thì nhận 01 suất quà với mức cao nhất, nếu đủ điều kiện hưởng cùng một mức quà thì nhận 01 suất quà với mức đó.

b) Đối với đối tượng là đại diện thân nhân liệt sĩ:

- Đại diện thân nhân liệt sĩ là người duy nhất trong toàn bộ thân nhân liệt sĩ còn sống được ủy quyền theo quy định của pháp luật. Đại diện thân nhân liệt sĩ được nhận 01 suất quà.

- Trường hợp thân nhân liệt sĩ chỉ có duy nhất một người còn sống, đồng thời đại diện duy nhất đó thuộc đối tượng người có công với cách mạng được tặng quà theo quy định thì người đó vừa nhận quà đối với người có công vừa nhận quà đối với đại diện thân nhân liệt sĩ.

- Trường hợp thân nhân liệt sĩ có từ 02 người trở lên còn sống đều là người có công với cách mạng được tặng quà thì cử một người để nhận 01 suất quà đối với đại diện thân nhân liệt sĩ.

- Đối với đối tượng là người thò cúng liệt sĩ (*trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân*): Mỗi một liệt sĩ thì người thò cúng liệt sĩ được nhận 01 suất quà.

c) Các đối tượng đã được nhận quà theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết này vẫn được nhận quà khi Đoàn lãnh đạo tỉnh đến thăm, tặng quà.

2. Đối với chi phí đưa đón đối tượng người có công và thân nhân liệt sĩ đi điều dưỡng tập trung hàng năm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt kinh phí trong dự toán chi ngân sách đảm tỉnh (nguồn kinh phí đảm bảo xã hội), phân bổ giao về cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm và tổ chức thực hiện theo số lượng người có công đăng ký đi điều dưỡng tập trung hàng năm.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các đơn vị, địa phương.

2. Các quy định không nêu trong Nghị quyết này, thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 27/7/2021 của Chính phủ và Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật; đồng thời căn cứ các nguồn kinh phí thực tế được Trung ương phân bổ thực hiện các chương trình có liên quan, quyết định phân khai kinh phí, giao chỉ tiêu cho các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Trong trường hợp cần điều chỉnh Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng khóa X, kỳ họp lần thứ ... thông qua ngày.....tháng.....năm 2024./.

Noi nhận:

CHỦ TỊCH

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Bộ Tài chính, Bộ LĐ-TB&XH;
- TT. TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.